TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐL
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐL, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Thương

2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 426/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2022; về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Cao Thị L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 1, đường 3, tổ 3, thôn 2, xã SN, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 1, đường 3, tổ 3, thôn 2, xã SN, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt cũng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị L, anh Đinh Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2014, tại UBND xã EaLê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn chị L, anh H đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó là Đồng Nai. Tuy nhiên, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn, thường xuyên chời bời, lêu lỗng, không chăm lo cho vợ con. Bản thân chị L phải một mình làm lụng lo cho cả gia đình. Chị L và gia đình nội ngoại nhiều lần khuyên bảo, động viên nhưng anh H vẫn không thay đổi. Ngoài ra, anh H còn ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nên chị L đã về lại xã SN, huyện ĐL sinh sống, cũng kể từ đó chị L, anh H sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc gì nhau. Hiện nay chị L không còn tình cảm với anh H nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị L, anh H có hai người chung là Đinh Cao Kim A, sinh ngày 15/12/2014 và Đinh Cao Tường V, sinh ngày 08/8/2016. Trường hợp ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi tháng 4.000.000 đồng/tháng/02 con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Anh H, chị L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2014, tại UBND xã EaLê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn anh H, chị L đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau là Đồng Nai. Sau khi kết hôn đời sống vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, thỉnh thoảng anh H có chơi cờ bạc, khi được gia đình khuyên bảo, tác động thì anh H có bỏ, nhưng sau đó lại dính lại, dẫn đến nợ nần. Gàn đây anh H có sử dụng xe của chị L cầm cố trả nợ nên chị L biết nên dận dỗi. Sau sự việc chị L bỏ về lại xã SN sinh sống, bản thân anh H rất hỗi hận về những việc làm của mình nên có gặp trao đổi, gọi điện thoại, xin lỗi chị L bỏ qua, nhưng chị L không đồng ý mà làm đơn khởi kiện ra Tòa án. Mặc dù bản thân anh H có ham mê cờ bạc, nhưng anh H không có đánh đập, chửi bới chị L và các con. Hiện nay anh H vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H, chị L có hai người chung là Đinh Cao Kim A, sinh ngày 15/12/2014 và Đinh Cao Tường V, sinh ngày 08/8/2016. Trường hợp ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Đinh Văn H có nơi cư trú tại huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận nên việc khởi kiện của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Cao Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng với anh Đinh Văn H nên quan hệ pháp luật cần giải quyết là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng" được quy định tại khoản 1, 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lê lần thứ hai nhưng vắng mặt bị đơn anh Đinh Văn H nhưng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt cũng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[1.4] Do vụ án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL không tham gia phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Cao Thị L, anh Đinh Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 14/5/2014, số vào sổ 47, quyển số 01/2014 tại Ủy

ban nhân dân xã EaLê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn chị L, anh H chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn mà thường xuyên cờ bạc, dẫn đến nợ nần. Mặc dù cả hại đã tự đồng viên, an ủi nhau thay đổi để chung sống hạnh phúc, nhưng không có kết quả. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị L không còn tình cảm với anh H nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Quá trình làm việc anh H thừa nhận cuộc sống vợ chồng thời gian qua có nảy sinh mẫu thuẫn. Nhưng hiện nay anh vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn. Thế nhưng, sau khi thụ lý vụ án tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ để các bên quay về chung sống với nhau nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn. Đồng thời, Tòa án đã mở phiên tòa và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh H đều vắng mặt, chứng tỏ anh H cũng không còn tha thiết gì cuộc sống hôn nhân với chị L, nên bỏ mặc.

Điều này chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Lý do anh H đưa ra để không đồng ý ly hôn với chị L vẫn còn tình cảm yêu thương chị L. Tuy nhiên, hạnh phúc gia đình phải được xây dựng từ cả hai phía, bản thân chị L thừa nhận hiện nay đã không còn tình cảm gì với anh H; do đó nếu có tiếp tục chung sống sẽ không tạo dựng được hạnh phúc mà mâu thuẫn sẽ lại càng nghiêm trọng hơn.

Từ đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử cho chị L được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung:

Chị L, anh H có 02 con chung Đinh Cao Kim A, sinh ngày 15/12/2014 và Đinh Cao Tường V, sinh ngày 08/8/2016. Cả chị L và anh H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng thì cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt và xem xét nguyện vọng của con cũng như điều kiện thực tế của người trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, chị L có đạo đức, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Bản thân cháu Anh và Vy đều là nữ, ngoài ra tại bản khai ngày 21/11/2022 cháu Anh có nguyện vọng ở với chị L. Do đó, cần giao cả hai con cho chị L trực

tiếp nuôi dưỡng sẽ giúp các cháu phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cũng như về mặt tâm, sinh lý phù hợp với quy định tại Điều 81 luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng tiền nuôi con:

Qúa trình làm việc chị L có yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi 02 con hàng tháng là 4000.000 đồng/tháng (mỗi con 2.000.000đồng/tháng). Nhận thấy yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con của chị L là có căn cứ bởi lẽ chị L là người trực tiếp nuôi con, nên anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng mà chị L đưa ra là cao so với mức sống của các cháu tại địa phương, cũng như nhu cầu hiện tại của các con nên cần điều chỉnh mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng/con là hợp lý phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị L phải chịu án phí ly hôn, anh H phải chịu án phí cấp dưỡng tiền nuôi con là phù hợp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 203; Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; các Điều 238, 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị L.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Cao Thị L được ly hôn với anh Đinh Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký ngày ngày 14/5/2014, số vào sổ 47, quyển số 01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã EaLê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk hết hiệu lực, kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Cao Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai người con chung Đinh Cao Kim Anh, sinh ngày 15/12/2014 và Đinh Cao Tường Vy, sinh ngày 08/8/2016.

Anh Đinh Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản. Trường hợp anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

3. Về cấp dưỡng:

Anh Đinh Văn H phải cấp dưỡng tiền nuôi hai con Đinh Cao Kim A, sinh ngày 15/12/2014 và Đinh Cao Tường V , sinh ngày 08/8/2016 cho chị Cao Thị L mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng/con (hai con 3.000.000 đồng/tháng); nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chấm dứt khi phát sinh trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Chị L có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày chị Cao Thị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu anh Đinh Văn H chậm thực hiện nghĩa vụ, thì anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về án phí:*

Chị Cao Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai số 0012461 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐL. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Đinh Văn H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng tiền nuôi con sung công quỹ Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện ĐL;
- UBND EaLê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk;
- C.C Thi hành án DS.h. ĐL;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Trường